

Số 18/ BC-THĐQ

Đồng Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG QUANG

2. Địa chỉ: Thôn Đông Trại – xã Đồng Quang – huyện Gia Lộc – tỉnh Hải Dương

Website: <https://gl-thdongquang.haiduong.edu>.

3. Loại hình: Trường tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc.

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

- Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

- Tầm nhìn: Trường TH Đồng Quang phấn đấu có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại.

- Mục tiêu: Phấn đấu xây dựng môi trường học tập lành mạnh, có kỷ cương, nền nếp; có chất lượng giáo dục cao; phấn đấu để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng của mình. Xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường Tiểu học Đồng Quang – Tiền thân là trường cấp I Đồng Quang được thành lập từ khoảng năm 1954. Từ năm 1976 đến năm 1991 được sáp nhập với trường cấp II Đồng Quang thành Trường PTCS Đồng Quang. Đến tháng 6 năm 1991 trường được tách ra và lấy tên là Trường cấp I Đồng Quang. Đến năm 1994 trường đổi tên thành Trường Tiểu học Đồng Quang. Năm 2014, trường được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tháng 10 năm 2019, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 sau 5 năm (Quyết định số số 3539/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương).

- Trường Tiểu học Đồng Quang là trường công lập do UBND Huyện Gia Lộc thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn xã Đồng Quang.

- Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Đỗ Mạnh Thanh Hải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Đông Trại, xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Số điện thoại: 0915052255 Gmail: domanhthanhhai@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

b. Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Danh sách Hội đồng trường:

ST T	Họ tên	Chức vụ	Chức danh hội đồng
1	Ông Đỗ Mạnh Thanh Hải	Hiệu trưởng	CTHĐ
2	Bà Nguyễn Thị Toàn	Phó hiệu trưởng	Thành viên
3	Bà Phạm Thị Hiên	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
4	Bà Lê Thị Thủy	Tổ trưởng Tổ chuyên môn lớp 1	Thành viên
5	Vũ Thị Yên	Tổ trưởng Tổ chuyên môn lớp 2,3	
6	Bà Phạm Thị Thu Phượng	Tổ trưởng Tổ chuyên môn lớp 4,5	
7	Bà Phạm Thị Lâm Oanh	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Thành viên
8	Bà Nguyễn Thị Duyên	Tổng phụ trách đội	
9	Bà Nguyễn Thị Hằng	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Thành viên
10	Ông Nguyễn Văn Duyến	Phó Chủ tịch UBND xã	Thành viên
11	Bà Phan Thị Liên	Đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện Gia Lộc Về việc điều động, luân chuyển và bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đồng Quang;

Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND huyện Gia Lộc Về việc luân chuyển và bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Đồng Quang.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

Cơ chế hoạt động của Trường Tiểu học Đồng Quang

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Đồng Quang là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Gia Lộc.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức bộ máy của nhà trường

- 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.
- 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn.
- 1 tổ văn phòng
- 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 21 đảng viên.
- Tổ chức Công đoàn có 29 công đoàn viên.
- Tổ chức Chi đoàn có 11 đoàn viên.
- Tổ chức Đội – Sao: có 9 lớp sao nhi đồng và 8 chi đội.
- Ban đại diện CMHS.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

S TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Đỗ Mạnh Thanh Hải	HT	0915052255	domanhthanhhai72@gmail.com
2	Nguyễn Thị Toàn	PHT	0362542177	Thanhtoandoanthuong@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Đông Trại, xã Đông Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo							Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	T	K	Đ	CĐ	
	Tổng số giáo viên, cán bộ	28	0	0	27	1	0	0	0	10	12	20	6	0	0	

	quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên	24	0	0	24	0	0	0	0	10	12	18	6	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	6	0	0	6	0	0	0	0	3	1	5	4	0	0
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0
3	Tin học	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
4	Âm nhạc	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
5	Mỹ thuật	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
6	Thể dục	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
II	Cán bộ QL	2	0	0	2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
III	Nhân viên	2	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thư viện	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Tổng số diện tích của nhà trường 9700 m², trung bình 19,2 m²/1HS, đảm bảo yêu cầu Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

- Các khối phòng, khối công trình hiện có:

+ Khối phòng hành chính quản trị: có đủ các phòng, các phòng đều trang được trang bị các máy móc, thiết bị đảm bảo phục vụ công việc hành chính quản trị.

+ Khối phòng học tập: có đủ 17 phòng học/17 lớp, các phòng học đều kiên cố, có đủ bàn ghế, bảng, tủ, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt...

+ Phòng bộ môn có 04 phòng gồm: Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, các phòng đều có thiết bị dạy học cơ bản phục vụ cho việc dạy học các môn học.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: có thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng Đội thiếu niên. Thư viện có phòng đọc học sinh, phòng đọc giáo viên riêng biệt và không gian mở.

+ Khối phụ trợ: có phòng họp, phòng y tế, nhà kho, khu để xe học sinh; khu vệ sinh học sinh bảo đảm phục vụ tốt cho học sinh toàn trường.

+ Khu sân chơi: có khu sân chơi rộng rãi, nền được lát gạch bằng phẳng, sạch đẹp; có hệ thống cây xanh mát đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động chung toàn trường, bãi tập thể dục, thể thao có sân rộng có đồ cát.

+ Khối phục vụ sinh hoạt: có nhà ăn, nhà ngủ chung với phòng học bộ môn. Hệ thống nhà ăn, phòng ngủ đảm bảo sạch sẽ, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho học sinh bán trú.

+ Hạ tầng kỹ thuật: nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, hệ thống điện an toàn đảm bảo cung cấp điện đầy đủ cho các hoạt động; hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo quy định; hệ thống mạng Internet kết nối với toàn bộ các máy vi tính, ti vi của các lớp, sử dụng thuận tiện, hiệu quả.

- Thiết bị dạy học hiện có:

+ Mỗi lớp học và phòng bộ môn đều có ti vi thông minh màn hình 55, 65 inch hoặc máy chiếu phục vụ cho hoạt động dạy học, phòng bộ môn Tin học có 16 máy tính dùng dạy môn Tin học và tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giao lưu trên Internet.

+ Có đủ đồ dùng dạy học môn Giáo dục thể chất và môn Âm nhạc theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Các môn học khác: đảm bảo 50 % theo quy định của Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tài liệu dạy học, Sách giáo khoa dùng chung:

+ Thư viện truyền thống: Tổng số sách: 5760 bản. Trong đó: sách giáo khoa: 826 bản, sách nghiệp vụ: 1101 bản, sách thiếu nhi; 826 bản; sách chuyên góp: 378 bản, sách đạo đức: 150 bản, sách pháp luật: 110 bản, sách tra cứu: 94 bản; sách kinh điển: 50 bản, sách văn học: 150 bản; sách Hồ Chí Minh : 83 bản, sách tham khảo chung: 2450 bản.

+ Thư viện số: Sách điện tử: 163; sách nói: 60; Ảnh: 37, video: 11061; bài giảng điện tử 1275.

*** Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt:**

- Sách giáo khoa lớp 5

Stt	Môn/HĐG D	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán 5	Toán 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2	Tiếng Việt 5	Tiếng Việt 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (<i>Tổng Chủ biên</i>), Trần Thị Hiền Lương (<i>Chủ biên</i>), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (<i>Tổng Chủ biên</i>), Trần Thị Hiền Lương (<i>Chủ biên</i>), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Ng Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 5	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (<i>Tổng Chủ biên</i>), Trần Thành Nam (<i>Chủ biên</i>), Nguyễn Thị Hoàng Anh - Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 5	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (<i>Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử</i>), Nghiêm Đình Vỹ (<i>Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử</i>), Nguyễn Thị Thu Thủy (<i>Chủ biên phần Lịch sử</i>), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng (<i>Tổng Chủ biên phần Địa lí</i>), Trần Thị Hà Giang (<i>Chủ biên phần Địa lí</i>), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 5	Khoa học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (<i>Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên</i>), Phan Thanh Hà (<i>đồng Chủ biên</i>), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 5	Tin học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (<i>Tổng Chủ biên</i>), Hoàng Thị Mai (<i>Chủ biên</i>), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ 5	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (<i>Tổng Chủ biên</i>), Đặng Văn Nghĩa (<i>Chủ biên</i>), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 5	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (<i>Tổng Chủ biên</i>) Nguyễn Thị Thanh Bình (<i>Chủ biên</i>), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (<i>Tổng Chủ biên</i>), Phạm Quang Tiệp (<i>Chủ biên</i>), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam
10	Tiếng Anh	Tiếng Anh (Global Success)	<i>Tổng chủ biên:</i> Hoàng Văn Vân <i>Chủ biên:</i> Trần Hương Quỳnh <i>Tác giả:</i> Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

11	Mĩ thuật 5	Mĩ thuật 5 (Bản 1) (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (<i>Tổng Chủ biên</i>) Nguyễn Tuấn Cường (<i>Chủ biên</i>) Luong Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất (Cánh diều)	Đinh Quang Ngọc (<i>Tổng Chủ biên</i>), Mai Thị Bích Ngọc (<i>Chủ biên</i>), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh	Nhà xuất bản ĐHSP TP Hồ Chí Minh

- Sách giáo khoa lớp 4

	Môn/HĐ GD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (<i>Tổng Chủ biên</i>), Trần Thị Hiền Lương (<i>Chủ biên</i>), Đỗ Hồng Dương, Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (<i>Tổng Chủ biên</i>), Trần Thị Hiền Lương (<i>Chủ biên</i>), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
2	Toán	Toán 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (<i>Tổng chủ biên</i>), Lê Anh Vinh (<i>Chủ biên</i>), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (<i>Tổng chủ biên</i>), Trần Thành Nam (<i>Chủ biên</i>) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phần Lịch sử: Vũ Minh Giang (TCB xuyên suốt), Nghiêm Đình Vỳ (<i>Tổng chủ biên</i>) Nguyễn Thị Thu Thủy (<i>Chủ biên</i>), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương. Phần Địa lý: Đào Ngọc Hùng (<i>Tổng chủ biên</i>), Trần Thị Hà Giang (<i>Chủ biên</i>) Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học	Khoa học (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tác giả: Vũ Văn Hùng (<i>Tổng chủ biên</i>), Phan Thanh Hà (<i>Chủ biên</i>), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học	Tin học 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (<i>Tổng chủ biên</i>), Hoàng Thị Mai (<i>Chủ biên</i>), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Quang Trung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

7	Công Nghệ	Công Nghệ 4 (Kết nối tri thức)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Đồng Huy Giới, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 4 (Cánh diều)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đồng tác giả Đình Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đình Thị Mai Anh	Nhà xuất bản Đại học SP
9	Âm nhạc 4	Âm nhạc 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Phương Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 4 (Chân trời sáng tạo - bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 4 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quý	NXB ĐHSPTP Hồ Chí Minh
12	Tiếng Anh	Tiếng Anh 4 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Sách giáo khoa lớp 3

Stt	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản GD Việt Nam
2	Toán	Toán 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quý Hương, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản GD Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà	Nhà xuất bản GD Việt Nam

4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên & Xã hội 3 (Cánh diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên), Bùi Phương Nga (chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Tin học	Tin học 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Công Nghệ	Công Nghệ 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 3 (Cánh diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Âm nhạc	Âm nhạc 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Mĩ Thuật	Mĩ thuật 3 (chân trời sáng tạo- bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 3 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quý	Nhà xuất bản ĐHSP TP Hồ Chí Minh
11	Tiếng Anh	Tiếng Anh 3 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Sách giáo khoa lớp 2

Stt	Môn/H ĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Kim Phượng,	Nhà xuất bản GD Việt Nam

2	Toán	Toán 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 2 (Cánh diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên), Bùi Phương Nga (chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (Đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất Giáo dục VN
6	Âm nhạc	Âm nhạc 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung – Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Ánh Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 2 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng chủ biên), Phạm Quang Tiệp (chủ biên), Nguyễn Thu Hằng, Ngô Quang Quế	Nhà xuất bản ĐHSP TP Hồ Chí Minh

- Sách giáo khoa lớp 1

Stt	Môn/HĐ GD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm	Nhà xuất bản GD Việt Nam

2	Toán	Toán 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Duy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga	Nhà xuất bản GD Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 1 (Cánh diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên), Bùi Phương Nga (chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương	Nhà xuất bản GD Việt Nam
6	Âm nhạc	Âm nhạc 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà xuất bản GD Việt Nam
7	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 1 (Vi sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục)	Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (đồng chủ biên), Lương Thanh Khiết, Trần Thị Hương Ly, Hà Thị Quỳnh Nga, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Thị Tuệ Thu.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 1 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế	Nhà xuất bản ĐHSP TP Hồ Chí Minh

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ DG&ĐT, Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường thực hiện quá trình tự đánh giá như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số 77/QĐ-THHH ngày 09 tháng 9 năm 2024 gồm 9 thành viên.

- Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch số 19/KH-THHH

ngày 09/9/2024 đảm bảo đúng tiến độ.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 – 2024 theo đúng hướng dẫn của Phòng GD &ĐT.

Kết quả tuyển sinh: Số lớp: 3 lớp Số HS: 100 học sinh

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	543	100	85	109	117	132
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	543	100	85	109	117	132
III	Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	3	1		2		
IV	Số học sinh chia theo kết quả giáo dục	543	100	85	109	117	132
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	195/411 =47,5%	54=54%	44=51,8%	47=43,1%	50=42,7%	
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	41/411= 9,9%	2=3,7%	10=11,7%	15=13,8%	14=11,9%	
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	173/411 =42,1%	43=43%	31=36,5%	46=42,2%	53=45,3%	
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	2=0,5%	1=1%	0	1=0,9%	0	
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Số HS hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	542/543 =99,8%	99=99%	85=100%	109=100%	117=100%	132=100%
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	323/543 =59,5%	56	55	62	64	86
	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
2	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	1/543= 0,2%	1=1%	0	0	0	0

* Kết quả HS tham gia các Hội thi, sân chơi trí tuệ trên mạng:

+ Tham gia Hội khỏe Phù Đổng môn cờ vua: 1 HS đạt giải cấp huyện (1 giải Khuyến khích);

+ Tham gia các sân chơi trên Internet các môn: 9 HS đạt giải và công nhận đạt cấp quốc gia; có 14 HS đạt giải và công nhận đạt cấp tỉnh; 49 HS đạt giải và công nhận đạt cấp tỉnh.

2. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình

Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 132/132: 100%

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2023

Nguồn ngân sách:

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, tiền học phí	6.128.875.000
I	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	-
a	Học phí	
b	Thu từ cấp bù học phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-
a	Chi lương	-
b	Chi hoạt động	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.564.933.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.564.933.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.564.933.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.554.933.000
3.11	Quỹ tiền lương	3.676.527.838
3.12	Chi hoạt động	1.878.405.162
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.000.000
3.2.1	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất	10.000.000
3.2.2	Chi phí học tập	0
3.2.3	Học sinh khuyết tật	0
3.2.4	Giáo viên dạy học sinh khuyết tật	0
3.2.5	Chế độ của ND 76/2019/ND-CP	0
3.2.6	Kinh phí cải cách tiền lương	0
3.2.7	Các chế độ khác	0
3.2.8	Chi khác	0

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
-----------------	--------------------	----------------	----------------

Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND		8.700.000	
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	9	5.400.000	
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	5	3.300.000	
Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH			
Hỗ trợ học bổng			
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	1	5.760.000	

Học kỳ 2 năm học 2023-2024			
Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập			
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	1	500.000	
Học kỳ 2 năm học 2023-2024			

3. Công khai các khoản thu năm học 2023-2024

+ Tiền Xe đạp:

- Tổng thu: 19.710.000đồng
- Chi trả tiền công trông xe và sửa chữa nhỏ: 13.500.000đồng
- Chi nộp thuế TNDN; thuế GTGT 10%: 1.971.000đồng
- Còn: 4.239.000 đồng

+ Tiền BHYT HS:

- Tổng thu: 354.715.210 đồng
- Chi nộp cho BHXH huyện Gia Lộc: 354.715.210đồng

+ Tiền học 2 buổi/ngày:

- Tổng thu: 472.457.400 đồng
- Chuyển trả 80% cho GV trực tiếp dạy: 370.268.800đồng
- Chuyển trả cho công tác quản lý thu chi: 62.505.900 đồng
- Chuyển trả tiền Nộp thuế TNDN 2%: 9.449.200đồng
- Trả tiền sửa chữa, mua sắm CSVC phục vụ học tập: 16.887.388 đồng
- Còn: 8.716.062 đồng

+ Tiền Tiếng lớp 1,2:

- Tổng thu: 61.790.000đồng
- Chuyển trả 88% cho công ty Tiếng Anh : 54.375.200đồng
- Chuyển trả cho công tác quản lý thu chi: 5.449.800đồng

- Trả tiền sửa chữa, mua sắm CSVC phục vụ học tập: 729.000đồng

- Chuyển trả tiền Nộp thuế TNDN 2%: 1.235.800đồng

+ Tiền học kỹ năng sống lớp 1,2,3,4,5:

- Tổng thu: 219.048.000 đồng

- Chuyển trả 80% cho công ty KNS: 175.238.400đồng

- Chuyển trả cho công tác quản lý thu chi: 32.199.600đồng

- Chuyển trả tiền Nộp thuế TNDN 2%: 4.380.960đồng

- Trả tiền sửa chữa, mua sắm CSVC phục vụ học tập: 7.229.040đồng

+ Tiền vệ sinh:

- Tổng thu: 48.750.000đồng

- Trả tiền cho lao công dọn vệ sinh 9 tháng + 3 tháng hè + dụng cụ và dung dịch vệ sinh: 39.535.000đồng

- Tiền mua giấy vệ sinh, bình xịt kiến dán cho học sinh; công cắt tỉa cây cảnh, cắt cỏ khuôn viên trường; mua cây: 7.950.000đồng.

- Còn: 1.025.000 đồng

+ Tiền Nước uống đóng bình:

- Tổng thu: 34.125.000đồng

- Trả tiền cho Công ty nước sạch Hải Dương: 34.106.400đồng

- Trả tiền mua linh kiện quạt: 12.760 đồng

- Còn: 5.840 đồng

+ Tiền ăn bán trú:

- Tổng thu: 489.956.000đồng

- Trả tiền công ty Mạnh Yên, tiền quản lý, nhân công, vệ sinh: 483.956.000đồng.

- Còn: 6.000.053 đồng

+ Tiền BHTT HS:

- Tổng Thu : 100.400.000đồng

- Chi nộp cho Công ty Bảo hiểm Bảo việt Hải Dương :100.400.000 đồng

+ Tiền tài trợ CSVC:

- Tổng thu :101.750.000 đồng

- Trả tiền mua bàn phím, chuột máy tính để bàn phòng máy, sửa máy phòng tin và tiếng anh : 31.450.000 đồng

- Chuyển trả tiền bảo trì, sửa chữa hệ thống điện các phòng học và phòng phụ trợ : 5.250.000 đồng

- Chuyển trả tiền mua thiết bị điện : 12.950.000 đ.

- Chuyển trả tiền mua laptop, máy chiếu phòng tiếng anh : 41.730.000 đồng

- Còn:10.370.000 đồng

4. Công khai quyết toán thuế TNCN năm 2023

STT	Nội dung	ĐVT	Số người/Số tiền
I	Tổng số lao động tại đơn vị	Người	28 (29)
II	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân	Đồng	
III	Các khoản giảm trừ		
	Số lượng NPT tính giảm trừ		
1	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh		
2	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học		
3	Bảo hiểm được trừ		
4	Bảo hiểm được trừ		
V	Thu nhập tính thuế		

5. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2024

STT	Nội dung	Dự toán thu năm 2024	Dự toán thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Dự toán thực hiện 6 tháng cuối năm 2024
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.861.077	3.174.019.220	2.900.055.000
	Tiền lương	2.166.004	1.044.879.000	1.513.400.000
	Lương hợp đồng theo chế độ	53.130.000	41.652.000	18.216.000
	Phụ cấp lương	1.191.355.000	680.229.000	738.806.000
	Các khoản đóng góp	450.588.000	294.393.200	401.399.000
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học			
	Tiền thưởng			
	Phúc lợi tập thể	4.000.000	2.395.200	3.850.000
	Thanh toán dịch vụ công cộng	83.200.000	16.924.820	23.395.000
	Vật tư văn phòng	779.833.000	224.470.000	31.209.000
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	5.560.000	2.778.000	2.778.000

	Hội nghị	7.200.000		6.500.000
	Công tác phí			
	Chi phí thuê mướn	45.000.000	24.700.000	23.500.000
	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	345.967.000	418.780.000	209.013.000
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	225.600.000	355.698.000	83.248.000
	Mua tài sản vô hình			
	Chi khác	12.800.000	67.120.000	5.300.000
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục, các sân chơi trí tuệ có ý nghĩa thiết thực và đạt hiệu quả cao.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý, làm tốt công tác truyền thông.

- Tích cực phối hợp các lực lượng trong công tác giáo dục và huy động nguồn lực để cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư các trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động dạy học.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua, tạo sự chuyển biến tích cực và rõ nét về chất lượng giáo dục:

+ Tập thể:

+ Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

+ Công đoàn hoàn thành tốt.

+ Chi đoàn vững mạnh.

+ Liên Đội vững mạnh, được Huyện đoàn tặng giấy khen.

+ Cá nhân:

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05

Lao động tiên tiến: 22

* Khen thưởng:

01 GV được chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen và 1 GV được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Thanh Hải